| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẢNG BÀNG**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2019.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Nghện.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Lê Đình Nhung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ cư trú: Số 53/5, ấp HL, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đào Tâm Thành N, sinh năm 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 14A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi tạm trú: Ấp AL, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2019 của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị H trình bày:*

Chị và anh Đào Tâm Thành N chung sống với nhau vào ngày 26-11- 2013, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2014 ngày 10-4-2014, tại Ủy ban nhân dân xã AH, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh N chung sống

hạnh phúc đến tháng 11 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Do anh N không quan tâm đến cuộc sống của vợ con, lấy tài sản chung của vợ chồng đem đi cầm cố để đi đánh bạc nên kinh tế gia đình luôn gặp khó khăn, vợ chồng thường gây gỗ nhau. Ngày 30-4-2019, chị bỏ đi đến nhà họ hàng của chị tại ấp HL, xã AH, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung tên Đào Hải D, sinh ngày 02-10-2014 do chị trực tiếp nuôi dưỡng từ ngày 30-4-2019 cho đến nay. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào Tâm Thành N trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng.

Anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đào Hải D, anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Đào Tâm Thành N không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đào Tâm Thành N.

Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Hải D, sinh ngày 02-10-2014. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Anh N vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh N chung sống với nhau vào ngày 26-11-2013, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2014 ngày 10-4-2014tại Ủy ban nhân dân xã AH, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị H và anh N chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Do anh N không quan tâm đến cuộc sống của vợ con, lấy tài sản chung của vợ chồng đem đi cầm cố để đi đánh bạc nên kinh tế gia đình luôn gặp khó khăn, vợ chồng thường gây gỗ nhau. Ngày 30-4-2019, chị H bỏ đi đến nhà họ hàng và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh N đồng ý ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị H và anh N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh N theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung là Đào Hải D, sinh ngày 02-10-2014. Tại phiên tòa hôm nay, chị H yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Hải D, chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N đồng ý để cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đào Hải D.

Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và anh N, giao cháu Đào Hải D, sinh ngày 02-10-2014 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1.Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đào Tâm Thành N.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đào Tâm Thành N.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Hải D, sinh ngày 02-10-2014 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Tâm Thành N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017166 ngày 21-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã AH;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Phạm Thị Nghện**